

# THAO TÁC LẬP LUẬN BÁC BỎ

(1 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được yêu cầu và cách sử dụng thao tác lập luận bác bỏ trong văn nghị luận.

– Biết bác bỏ một ý kiến sai, thiếu chính xác về xã hội hoặc văn học.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

a) Lập luận bác bỏ là một bộ phận không thể thiếu trong kỹ năng làm văn nghị luận, nhưng lâu nay chưa đưa vào trong SGK. Đây là lần đầu được đưa vào SGK, cho nên GV phần nhiều có thể sẽ cảm thấy lúng túng. Tuy nhiên, trong thực tế đời sống, nội dung này không hề xa lạ, bởi nó thường gặp trong báo chí, tranh luận.

Có thể có cách trình bày thao tác lập luận bác bỏ theo kiểu khác, nhưng SGK chọn một cách đơn giản, dễ nhớ. Đó là dựa vào ba yếu tố chính của văn nghị luận : luận điểm, luận cứ, lập luận, phát hiện sai lầm từ trong các yếu tố đó và tiến hành bác bỏ. HS đã nhớ các yếu tố của văn nghị luận thì sẽ nhớ về cách bác bỏ.

b) Các cách bác bỏ luận điểm, bác bỏ luận cứ và bác bỏ cách lập luận tuy liên hệ mật thiết với nhau, nhưng có khác nhau. Bác bỏ luận điểm là bác bỏ nhận định, kết luận. Bác bỏ luận cứ là bác bỏ về lí lẽ, dẫn chứng. Cần xem trích dẫn có đúng không, có chân thật không, có bị cắt xén, xuyên tạc hay không ; lí lẽ có vững chắc không. Bác bỏ cách lập luận là chỉ ra sai lầm trong cách lập luận, ví như sai lầm trong so sánh, mâu thuẫn trong suy luận, áp đặt trong liên hệ,... Ba cách bác bỏ, trên thực tế là ba cách tìm ra "đột phá khẩu" để bác lại đối phương, chỉ cần tìm được chỗ đột phá trong ba điểm ấy là có thể bác bỏ.

c) Lập luận bác bỏ là một công việc khoa học, nó đòi hỏi khách quan, trung thực. Những cách bác bỏ bằng xuyên tạc, cắt xén, bịa đặt bằng chứng giả đều không có giá trị. Do đó, học thao tác lập luận bác bỏ cũng là bài học có ý nghĩa về đạo đức, rèn luyện trí tuệ và tính trung thực cho HS.

### 2. Về phương pháp

- Dựa vào tài liệu trong SGK để triển khai bài học.
- Do thời lượng có hạn, nên dành nhiều thời gian cho HS nhận biết các yêu cầu bác bỏ và cách bác bỏ là chính.
- Thường xuyên nêu câu hỏi để huy động trí tuệ và sự chú ý của HS.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phân mở đầu

Nêu câu hỏi để HS nhận biết vai trò của lập luận bác bỏ trong đời sống. Ví dụ : Hãy cho biết trong thực tế, anh (chị) có thường gặp các ý kiến mà mình

thấy sai trái hoặc không tán thành không ? Nêu ví dụ. Gặp trường hợp ấy, thái độ của anh (chị) thường như thế nào ? Về mặt chân lí, có cần tiến hành bác bỏ hay không ?

GV tóm tắt : Trong cuộc sống thường gặp ý kiến sai, lúc đó, trong suy nghĩ cần tiến hành bác bỏ để có được nhận thức đúng cho mình (đúng về lô gích, đúng với sự thật, đúng về thái độ, tư tưởng). Đối với các vấn đề có ý nghĩa trong đời sống cần viết bài bác bỏ.

## 2. Phân nội dung chính

### a) Khái niệm thao tác lập luận bác bỏ

Bác bỏ một ý kiến tức là *chứng minh* ý kiến đó là sai. Sai tức là không đúng sự thật, trái lô gích, là quy kết quá đáng hoặc nêu chưa đúng bản chất của sự việc,... GV có thể cho HS biết, nếu chỉ tuyên bố ý kiến nào đó là sai, người ta vẫn chưa thừa nhận là sai.

Muốn lập luận bác bỏ có *sức thuyết phục* thì phải làm thế nào ? Trước hết phải chỉ ra chỗ sai. Muốn chỉ ra được chỗ sai cho có sức thuyết phục thì phải tuyệt đối tôn trọng sự thật, tôn trọng ý kiến đối phương, không xuyên tạc, bịa đặt, tìm bằng chứng. Từ thực tế đó mà phát hiện ra chỗ sai trong luận điểm, trong luận cứ hoặc cách lập luận...

### b) Bác bỏ luận điểm

– GV nêu lại *luận điểm là gì* và tính chất chung của luận điểm (trong đó có yêu cầu luận điểm phải đúng đắn), sau đó nêu một số luận điểm sai thường gặp : nói trái sự thật, nói cực đoan, phiến diện. Tuy nhiên, có trường hợp luận điểm có mặt sai, chứ không phải là hoàn toàn sai. Trường hợp này cần phân tích bác bỏ mặt sai mà thôi. GV nêu các luận điểm sai mà SGK dẫn ra, nêu câu hỏi để HS phát hiện sai chỗ nào, sai như thế nào. GV cần gợi ý cho HS thấy chỗ sai, bởi vì có thấy chỗ sai thì mới có cách bác bỏ. Ví dụ, luận điểm của Nguyễn Bách Khoa nêu trong bài ở SGK là sai hoàn toàn. Một ví dụ khác : Ngô Đức Kế cho rằng *Truyện Kiều* là một đâm thư cũng là sai hoàn toàn, GV cũng cần hỏi xem HS có thấy là sai không, sai ở đâu. Nếu Phạm Quỳnh chỉ nhận định : *Truyện Kiều* là quốc hoa của Việt Nam thì không sai, nhưng vì ông cho rằng : một nước không thể không có quốc hoa, *Truyện Kiều* là quốc hoa của ta – tức là đưa *Truyện Kiều* lên địa vị quốc hoa tiêu biểu nhất thì lại là phiến diện. Đó là cái sai do phiến diện, cực đoan.

– Từ việc nhận thức được chỗ sai mà nêu ra các cách bác bỏ luận điểm như trong SGK gợi ý.

c) Bác bỏ luận cứ

– Trước hết, GV nhắc lại cho HS ôn *luận cứ* là gì. Yêu cầu luận cứ phải xác đáng, đầy đủ, đúng sự thật. Nêu một số trường hợp sai luận cứ mà SGK dẫn ra cho HS phát biểu ý kiến, chỉ ra chỗ sai : lí lẽ sai, dẫn chứng sai, sai do cố tình xuyên tạc,...

– Nêu thao tác bác bỏ luận cứ (xem trong SGK).

d) Bác bỏ cách lập luận

– Nêu lại *lập luận* là gì và yêu cầu chung của lập luận ; lập luận sai thường biểu hiện ở suy luận sai, quy nạp thiếu chính xác, phân tích thiếu thuyết phục,... GV nêu một số cách lập luận sai, cho HS phát biểu ý kiến nhận xét, rồi sau đó tìm cách bác bỏ.

– Nêu thao tác bác bỏ lập luận (như SGK).

### 3. Hướng dẫn luyện tập

1. Cho HS đọc Bài tập 1 và hướng dẫn phát biểu thảo luận. Đây là luận điểm sai do lập luận sai, cho nên phương pháp bác bỏ ở đây là bác bỏ cách lập luận. Lập luận của cô vũ nữ chỉ suy luận một chiều, thiếu toàn diện, bỏ sót mặt thứ hai, do đó kết luận rút ra cũng sai. Cách bác bỏ ở đây là lật ngược lại, phơi bày các khía cạnh mà cô vũ nữ không nhìn ra.

2. Phản bác luận điểm : "Có tiền là có hạnh phúc". GV nêu đề bài để HS tìm hiểu đề và tìm cách bác bỏ. Ở đây là bác bỏ luận điểm. HS có thể tham khảo ý kiến nhà văn Anh để lập luận phản bác luận điểm, kết hợp với phản bác luận cứ.